

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 67/2024/HS-ST

Ngày: 09-4-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, có ghi âm, ghi hình phiên tòa qua hệ thống phần mềm (điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N) vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 13-3-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 25-3-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu H**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1977 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03607700xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xóm 2 thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H và bà Trần Thị Y; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Trần Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-9-2001 bị TAND huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 17-12-2004 bị TAND thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tháng 4-2011 bị đưa đi cơ sở bắt buộc chữa bệnh thời hạn 01 năm; ngày 27-9-2013 bị TAND thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy"; ngày 03-11-2016 bị Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 30-12-2023, chuyển tạm giam từ ngày 08-01-2024, có mặt tham gia phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

* Người làm chứng:

- Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1964; ông Hoàng Mai L, sinh năm 1957.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 30-12-2023, tổ công tác Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường ven sông gần cầu Đ thuộc thôn V, xã P, thành phố N phát hiện Trần Hữu H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, biển kiểm soát 16F4-xxxx có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. H thả từ tay trái xuống đất 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng, tổ công tác thu giữ mở kiểm tra gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng trên, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng H và ông Hoàng Mai L và ông Đoàn Văn Đ là 02 người làm chứng quá trình bắt giữ H tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa H và mời người làm chứng về trụ sở công an phường V, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Hữu H. Ngoài ra, Tổ công tác tạm giữ của Trần Hữu H 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, biển kiểm soát 16F4-xxxx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Trần Hữu H. Bản Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 05-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,106 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Hữu H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 30-12-2023, Hùng điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, biển kiểm soát 16F4-xxxx đi từ nhà đến khu vực đường ven sông thuộc thôn V, xã P, thành phố N, đến nơi H gặp và mua của một người đàn ông (do bạn bè xã hội giới thiệu nên H không biết lai lịch, địa chỉ của người này) 01 gói nhỏ Heroine được bọc bằng giấy bạc màu trắng với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm số ma túy vừa mua được ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng còn người đàn ông bỏ đi đâu H không rõ. Khi H đi đến khu vực đường ven sông gần cầu Đ thuộc địa phận thôn V, xã P, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Hữu H, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, biển kiểm soát 16F4-xxxx hiện chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-TPND ngày 13-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Trần Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Hữu H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hữu H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 200/KL-KTHS ngày 05-01-2024.

- Buộc bị cáo Trần Hữu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 30-12-2023, tại khu vực đường ven sông gần cầu Đ thuộc địa phận thôn V, xã P, thành phố N, Trần Hữu H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,106 gam loại ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Trần Hữu H từng nhiều lần bị Tòa án xét xử (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để hướng thiện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Số ma túy trong phong bì niêm phong số 200/KL-KTHS ngày 05-01-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 200/KL-KTHS ngày 05-01-2024.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 127/YCN/2024 ngày 15-3-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Hữu H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hữu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Trần Hữu H có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng